

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Xây dựng nhà ở bán trú học sinh và các hạng mục
phụ trợ khắc phục hậu quả thiên tai Trường PTDTBT
Tiểu học Hang Chú, xã Xím Vàng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương pháp đối tác công tư, Luật Hải
quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật
Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông
tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức
xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây
dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số
12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-
BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông
tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư số
01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây
dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày
29/12/2023 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025
của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại*

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng, Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 02/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 cho một số địa phương khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025; Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở bán trú học sinh và các hạng mục phụ trợ khắc phục hậu quả thiên tai Trường PTDTBT Tiểu học Hang Chú, xã Xím Vàng; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư các dự án sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 148/TTr-SXD ngày 06/3/2026, Thông báo kết quả thẩm định số 955/SXD-QLXD ngày 03/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng nhà ở bán trú học sinh và các hạng mục phụ trợ khắc phục hậu quả thiên tai Trường PTDTBT Tiểu học Hang Chú, xã Xím Vàng, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng nhà ở bán trú học sinh và các hạng mục phụ trợ khắc phục hậu quả thiên tai Trường PTDTBT Tiểu học Hang Chú, xã Xím Vàng.

2. Mã số thông tin dự án: Cập nhật sau khi có Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Xím Vàng, tỉnh Sơn La.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

5. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại VG; địa chỉ: Lô 4A, khu kè suối Nậm La, tổ 5, phường Tô

Hiệu, tỉnh Sơn La.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III; Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV;
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án: Dự án góp phần bảo đảm chỗ ở bán trú ổn định, an toàn cho học sinh, đặc biệt là học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giúp các em duy trì việc học tập, sinh hoạt tập trung tại trường, yên tâm học tập, nâng cao chất lượng giáo dục và hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học do khó khăn về nơi ở.

9. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

9.1. Cơ bản theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở bán trú học sinh và các hạng mục phụ trợ khắc phục hậu quả thiên tai Trường PTDTBT Tiểu học Hang Chú, xã Xím Vàng; nội dung cụ thể:

- Xây dựng Nhà ở bán trú học sinh 1 tầng 10 phòng (8 phòng ở, 2 phòng vệ sinh);
- Hạng mục phụ trợ: San nền, xây dựng bờ xung rãnh thu nước, hố ga; sân bê tông, kê chắn đất và các hạng mục phụ trợ khác.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

9.2.1. Xây dựng Nhà ở bán trú học sinh 1 tầng 10 phòng (8 phòng ở, 2 phòng vệ sinh), diện tích xây dựng khoảng 342 m²

- Kiến trúc: Chiều dài nhà 34,8 m, chiều rộng nhà 9,0 m; bước gian chính 3,6 m; bước nhịp 6,6 m, hành lang rộng 2,4 m. Cao độ nền nhà cốt ±0,00 cao hơn cốt sân 0,45 m; cao độ nền nhà cốt ±0.00 đến đỉnh tường 3,6 m; mái cao 1,5 m. Tường, dầm trần trong, ngoài lấn sơn 3 nước không bả; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khuôn thép định hình, kính dày 5 mm; hoa sắt cửa thép đặc, sơn 3 nước chống gỉ; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (60x60) cm; khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm, tường ốp gạch men kính cao 2,1 m; bậc tam cấp lát gạch đất nung màu đỏ;

- Kết cấu: Móng đơn, giằng móng, cột, dầm, lanh tô, giằng thu hồi bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200). Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường, dầm, trần, cột vữa xi măng mác 50 dày 1,5 cm. Mái: Lợp tôn múi màu đỏ dày 0,4 mm/xà gồ thép hộp mạ kẽm/giằng thu hồi bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200)/tường thu hồi xây gạch không nung vữa xi măng mác 50 (chỉ trát tường đầu hồi)/trần nhựa tấm thả kích thước (60x60) cm;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho nhà được đấu nối từ hệ thống cấp điện hiện có của nhà trường bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC 2x16 mm² về tủ điện tổng

đặt tại vị trí đoạn trục (9)-(B); từ tủ điện tổng phân phối tới các tủ điện phòng và các thiết bị điện; dây dẫn đi chìm tường trong ống gen;

- Thu lôi chống sét: Kim thu sét $\Phi 18$, dây dẫn và thu sét mạ kẽm $\Phi 10$, cọc tiếp địa thép hình; điện trở bộ phận tiếp địa $\leq 10\Omega$;

- Cấp nước: Nguồn nước cấp cho nhà được đầu nối từ nguồn hiện trạng của nhà trường thông qua đường ống HDPE $\Phi 25$ về bồn nước inox 2 m³ đặt trên đỉnh kê phía sau nhà; nước từ bồn inox cấp về nhà và các thiết bị vệ sinh qua ống PPR $\Phi 50$, $\Phi 25$, $\Phi 20$;

- Thoát nước: Nước mưa được thu từ mái tôn, máng tôn qua ống thoát nước đứng PVC xuống hệ thống rãnh thoát nước quanh khuôn viên nhà trường. Nước thải sinh hoạt được thu gom về bể tự hoại bố trí ngoài nhà, thu gom và xử lý theo quy định;

- Hệ thống PCCC: Bố trí hệ thống bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

9.2.2. Các hạng mục phụ trợ

- San nền: Dự án được đầu tư xây dựng trong khu đất hiện trạng, trước khi xây dựng cần san nền cục bộ tại vị trí dự kiến xây dựng nhà. Giải pháp thiết kế san nền theo phương pháp mặt cắt, cao độ san nền trung bình khoảng +1.405,2; độ dốc đảm bảo thoát nước mặt nhanh chóng theo hướng dốc về phía rãnh thu nước xung quanh khuôn viên trường;

- Rãnh + hố ga thoát nước: Chiều dài rãnh 100 m và bố trí 01 hố ga thu nước; đáy rãnh và hố ga bằng bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150), tường rãnh, hố ga xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát tường và láng lòng rãnh, hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2 cm; tấm đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200);

- Sân: Diện tích 314 m²; cấu tạo sân: Bề mặt đổ bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm (có cắt khe co giãn, kích thước ô 3x3 m)/lót bạt dứa chống mất nước xi măng/đệm cát đen tưới nước đầm chặt dày 5 cm/lớp đất san nền đầm chặt;

- Bậc lên xuống vị trí cổng phụ: Chiều dài 11 m; móng bằng bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150); bậc xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, mặt và cổ bậc ốp lát gạch đất nung màu đỏ (mũi bậc xẻ rãnh chống trơn); vị trí tiếp giáp tường khu vệ sinh nhà ở bán trú xây bổ sung tường chắn bằng đá hộc, vữa xi măng mác 50;

- Cổng phụ: Chiều rộng cổng 3 m; móng cổng bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200), trụ cổng bằng thép ống $\Phi 100 \times 3$ mm chôn ngầm trong móng; cánh cổng bằng khung thép ống $\Phi 60 \times 3$ mm kết hợp lưới B40; cánh cổng liên kết với trụ cổng bằng bản lề;

- Tường rào lưới thép B40 xây trên kê: Chiều dài 15,14 m (đoạn K1-K2-C1-K3 trên tổng mặt bằng); giằng chân tường bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) chôn ngầm trong đỉnh kê đá hộc; trụ tường rào bằng thép ống

Φ100x3 mm liên kết với giằng chân tường thông qua liên kết hàn với bản mã và bu lông chờ chôn ngầm trong giằng; ô lưới tường rào bằng khung thép ống Φ60x3 mm kết hợp lưới B40;

- Lan can đỉnh kè: Chiều dài 66 m, chiều cao 1,1 m; lan can thép hộp, sơn 3 nước chống gỉ; móng trụ chôn ngầm trong giằng đỉnh kè bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mức 200);

- Kè chắn đất: Tổng chiều dài 111,88 m; kết cấu kè bao gồm: Móng, thân kè xây đá hộc vữa xi măng mác 75; đáy móng đệm cát đen tưới nước đầm chặt; bề mặt kè miết mạch bằng vữa xi măng mác 75; thân kè bố trí thoát nước bằng ống PVC Φ42, tầng lọc xếp rọ đá kích thước (20x20x20) cm. Các vị trí kè cụ thể như sau:

+ Kè K1 (từ đoạn R1-R2 vị trí sau nhà ở bán trú): Chiều dài 39,2 m; chiều cao kè trung bình 3,0 m; đỉnh kè bố trí rãnh thu nước từ mái taluy bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mức 200);

+ Kè K2 (từ đoạn R2*-R3): Chiều dài 12,14 m; chiều cao thân kè trung bình 3,0 m;

+ Kè K3 (từ đoạn R3-R4, kè đường dốc): Chiều dài 12,31 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(1,2 \div 4,7)$ m;

+ Kè K2A (từ đoạn R2A-R2B): Chiều dài 2,0 m; chiều cao thân kè trung bình 3,0 m;

+ Kè K4 (đoạn R4-R5, kè đường dốc): Chiều dài 10,0 m; chiều cao thân kè trung bình 4,7 m;

+ Kè K5 (đoạn từ R5-R6, kè đường dốc): Chiều dài 10,0 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(3,0 \div 4,7)$ m;

+ Kè K6 (đoạn R6-R7, kè đường dốc): Chiều dài 5,02 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(3,0 \div 0,5)$ m;

+ Kè K7 (đoạn R8-R9, kè đường dốc): Chiều dài 4,02 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(0 \div 1,2)$ m;

+ Kè K8 (từ đoạn R9-R10, kè đường dốc): Chiều dài 10,0 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(1,2 \div 2,5)$ m;

+ Kè K9 (đoạn từ R10÷R11, kè đường dốc): Chiều dài 7,2 m; chiều cao thân kè trung bình từ $(2,5 \div 4,0)$ m.

9.2.3. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Thông báo kết quả thẩm định số 955/SXD-QLXD ngày 03/3/2026 của Sở Xây dựng.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.500,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.837,935	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	110,404	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	329,557	triệu đồng;
- Chi phí khác	65,707	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	156,397	triệu đồng;

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025	Tổng cộng
2025-2026	4.500,0	4.500,0

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác: Thực hiện theo kiến nghị tại Thông báo kết quả thẩm định số 955/SXD-QLXD ngày 03/3/2026 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (*chủ đầu tư*)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu; quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đúng quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung tham mưu trình Chủ tịch UBND phê duyệt; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin, TTPVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến